

## QUYỀN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT CỦA NGƯỜI DÂN: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

TRƯƠNG VĂN DŨNG\*

### **Đặt vấn đề**

Pháp luật với vai trò là công cụ chính, chủ yếu và cơ bản nhất trong việc quản lý nhà nước là phương tiện để mọi người dân vận dụng trong cuộc sống và quá trình sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế và xã hội,... Trong những năm gần đây, pháp luật được ban hành ngày càng nhiều, với nội dung đa dạng, điều chỉnh nhiều loại quan hệ trong đời sống xã hội, phục vụ tiến trình đổi mới đất nước và hội nhập kinh tế quốc tế. Đặc biệt, chúng ta tiến hành từng bước xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do đó việc tiếp cận pháp luật của người dân, các doanh nghiệp; tổ chức, cá nhân nước ngoài sinh sống tại Việt Nam; tổ chức, cá nhân Việt Nam sinh sống ở nước ngoài,... về pháp luật quốc gia và quốc tế là một nhu cầu rất lớn và có tính bức thiết hiện nay. Chính vì vậy, việc tiếp cận pháp luật luôn là một vấn đề quan trọng và cần thiết đối với mọi tổ chức, người dân, đặc biệt là người dân vùng nông thôn. Nhà nước Việt Nam là Nhà nước của dân, do dân và vì dân, nghĩa là tất cả công việc của nhà nước đều do dân quyết định và thực hiện. Chúng ta biết rằng, nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật, người dân vừa là người thực hiện pháp luật và cũng là đối tượng bị điều chỉnh bởi pháp luật. Nhưng trong thực tiễn, việc tiếp cận pháp luật của người dân lại rất khó khăn bởi thể chế, chính sách còn nhiều bất cập.

### **1. Khái quát chung về tiếp cận pháp luật**

Trong những năm qua, cùng với quá trình xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, phát huy dân chủ, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, công tác tổ chức thực hiện pháp luật, đưa pháp luật vào cuộc sống luôn được Đảng, Nhà nước đặc biệt quan tâm. Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản để ghi nhận, bảo đảm quyền được thông tin pháp luật, quyền được tiếp cận và sử dụng pháp luật để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, hỗ trợ, giúp đỡ công dân thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình và tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội.

Tuy nhiên, cho đến nay, trên phương diện lý luận chưa có văn bản nào đề cập và làm rõ nội hàm của khái niệm *tiếp cận pháp luật* (TCPL), *tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở*. Còn trong thực tiễn quá trình triển khai pháp luật đến người dân thì “tiếp cận pháp luật” được hiểu là hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL). Và hoạt động tuyên truyền, PBGDPL đã được triển khai vào đầu năm 1998, cụ thể ngày 07/01/1998, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 02/1998/CT-TTg về “tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong giai đoạn hiện nay” và Quyết

---

\* TS.; Viện Nghiên cứu Con người, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam.

định số 03/1998/QĐ-TTg về việc ban hành “Kế hoạch triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 1998 đến năm 2002” và “thành lập Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật”. Tiếp theo đó, để bảo đảm cho việc tuyên truyền, PBGDPL đến người dân, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ban hành Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003, về “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân”. Sau khi có Chỉ thị này, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ đã ban hành nhiều văn bản pháp luật để triển khai thực hiện.

Tuy nhiên, việc TCPL dưới hình thức PBGDPL ở nhiều nơi vẫn còn mang tính phong trào, chưa đi sâu vào những nội dung, nhu cầu pháp luật mà người dân cần. Hình thức PBGDPL mặc dù đã được áp dụng khá đa dạng, phong phú, song nhìn chung hiệu quả còn chưa cao, chưa theo kịp tình hình thực tiễn, thể chế cho hoạt động PBGDPL còn bất cập. Phổ biến, giáo dục pháp luật là hoạt động liên quan đến tất cả các ngành, các địa phương và toàn bộ đời sống xã hội, song chưa được điều chỉnh bằng một văn bản có giá trị pháp lý cao như Luật Tiếp cận pháp luật nên còn gặp nhiều vướng mắc trong quá trình triển khai và phối hợp thực hiện, nhất là ở cấp cơ sở.

Thực tế hiện nay, chúng ta đã có một số văn bản luật, mà dựa vào đó người dân được quyền TCPL như một nghĩa vụ của nhà nước đối với người dân. Chẳng hạn, Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật (LPBGDPL) năm 2012; Luật Trợ giúp pháp lý năm 2006; Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn năm 2007,... Luật phổ biến, giáo dục pháp luật quy định *quyền được thông tin về pháp luật* và trách nhiệm tìm hiểu, học tập pháp luật của công dân; nội dung, hình thức PBGDPL; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền và các điều kiện bảo đảm cho công tác PBGDPL (Điều 1, LPBGDPL). Cũng theo Luật này, tại Điều 2 quy định: “1) Công dân có quyền được thông tin về pháp luật và có trách nhiệm chủ động tìm hiểu, học tập pháp luật; 2) Nhà nước bảo đảm, tạo điều kiện cho công dân thực hiện quyền được thông tin về pháp luật”. Luật Trợ giúp pháp lý quy định cụ thể nội dung và đối tượng được trợ giúp pháp lý, theo đó, đối tượng được (người) trợ giúp pháp lý gồm: 1) Người nghèo; 2) Người có công với cách mạng; 3) Người già cô đơn, người tàn tật và trẻ em không nơi nương tựa và 4) Người dân tộc thiểu số thường trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Điều 10, Luật Trợ giúp pháp lý). Nội dung được trợ giúp pháp lý là: “việc cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí cho các đối tượng được trợ giúp theo quy định của Luật, giúp người được trợ giúp pháp lý bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình, nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật; góp phần vào việc phổ biến, giáo dục pháp luật, bảo vệ công lý, bảo đảm công bằng xã hội, phòng ngừa, hạn chế tranh chấp và vi phạm pháp luật”. Qua đó thấy rằng, những người thuộc diện được tư vấn pháp lý miễn phí có cơ hội tiếp cận với pháp luật không mất tiền là một kênh để người dân vùng nông thôn tiếp cận với pháp luật. Để việc tuyên truyền, PBGDPL đi vào hoạt động có quy củ, nề nếp, thường xuyên trong các hoạt động của chính quyền các cấp, các bộ, ban, ngành và các tổ chức chính trị xã hội, Thủ tướng Chính phủ đã có

Quyết định số 409/QĐ-TTg ngày 09/4/2012 về việc ban hành “Đề án phổ biến, giáo dục pháp luật”. Tuy vậy, trong Đề án này cũng như các văn bản luật cũng chưa đưa ra được khái niệm về *tiếp cận pháp luật* của người dân.

Để khắc phục vướng mắc, bất cập từ thực trạng “tiếp cận pháp luật của người dân” tại cơ sở, nâng cao hơn nữa trách nhiệm của Nhà nước trong lĩnh vực này và nhằm đáp ứng nhu cầu nâng cao nhận thức pháp luật, phát huy vai trò của pháp luật trong đời sống xã hội, từng bước hình thành ý thức tự giác tuân thủ, chấp hành Hiến pháp và pháp luật của người dân, ngày 13/01/2013, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 09/2013/QĐ-TTg ban hành Quy định về “Chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở” (gọi tắt là Quyết định số 09/2013/QĐ-TTg).

Quyết định số 09/2013/QĐ-TTg đã thiết lập một bộ công cụ với 8 tiêu chí và 41 chỉ tiêu cụ thể để giúp chính quyền cơ sở và người dân có điều kiện đánh giá một cách có hệ thống, đồng bộ, toàn diện thực trạng TCPL, bảo đảm cho pháp luật được thực thi nghiêm chỉnh, thống nhất để từ đó có giải pháp thúc đẩy, nâng cao trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong triển khai các thiết chế TCPL, đáp ứng nhu cầu nâng cao nhận thức pháp luật, khẳng định vị trí, phát huy vai trò của pháp luật trong quản lý nhà nước, quản lý xã hội, bảo vệ các quyền con người, quyền công dân, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển bền vững. Thông qua việc đánh giá đạt chuẩn TCPL này của chính quyền địa phương, người dân được biết về quá trình xây dựng chính sách pháp luật, đặc biệt là những chính sách liên quan đến quyền lợi của mình. Trách nhiệm của Nhà nước là cung cấp thông tin pháp luật đầy đủ cho người dân, hỗ trợ người dân để họ hiểu từ đó bảo vệ các quyền lợi chính đáng của mình.

Như vậy, Quyết định số 09/2013/QĐ-TTg được ban hành có ý nghĩa rất quan trọng, nó đã khẳng định vị trí, vai trò của TCPL trong đời sống chính trị - pháp lý, gắn với phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng của đất nước và từng địa phương, tạo lập khung pháp lý để tăng cường hơn nữa các điều kiện, các biện pháp bảo đảm thực hiện đầy đủ các quyền con người, quyền công dân, nhất là quyền được thông tin pháp luật, quyền được tiếp cận, sử dụng pháp luật; nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành, mà trước hết và chủ yếu là chính quyền cấp cơ sở trong thi hành pháp luật, thực thi công vụ, giải quyết các thủ tục hành chính, cải thiện và hỗ trợ phát triển mạng lưới tổ chức dịch vụ pháp lý, thông tin pháp luật, mạng lưới hỗ trợ pháp luật tại cộng đồng dân cư.

Căn cứ vào bộ công cụ này, chính quyền cơ sở và người dân có điều kiện tập trung đánh giá một cách có hệ thống, đồng bộ, toàn diện thực trạng TCPL, bảo đảm cho pháp luật được thực thi nghiêm minh, thống nhất. Tuy nhiên, nội hàm các khái niệm “tiếp cận pháp luật”, “tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở” hiện vẫn chưa được phân tích làm rõ, ngoại trừ chỉ ra mục đích của việc đánh giá thực trạng TCPL của người dân tại cơ sở.

Việc đánh giá địa phương đạt chuẩn TCPL theo Quyết định số 09/2013/QĐ-TTg nhằm thúc đẩy, nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức và cá nhân trong việc triển khai các thiết chế TCPL, bảo đảm điều kiện đáp ứng nhu cầu nâng cao nhận thức pháp luật, thực hiện, bảo vệ và phát huy quyền và lợi ích hợp pháp của công dân ngay

tại cơ sở; phát huy vai trò của pháp luật trong đời sống xã hội, góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên vẫn chưa chú trọng tới quyền TCPL của người dân. Trong khi đó, trên cả phương diện lý thuyết cũng như thực tiễn đều thừa nhận rằng: Nếu người dân được TCPL tốt thì khiếu kiện, bạo lực gia đình, tranh chấp dân sự, kinh tế và thậm chí phạm pháp hình sự sẽ giảm.

Như vậy, từ những vấn đề nêu trên cho thấy, về phía Nhà nước đã rất chủ động trong việc bảo đảm quyền TCPL của người dân, điều đó được thể hiện qua việc ban hành các chỉ thị, nghị quyết, văn bản hướng dẫn, kế hoạch triển khai,... để đưa pháp luật đến với người dân một cách nhanh nhất, thuận tiện nhất. Ngược lại, người dân thì chưa có được nhận thức đầy đủ về vị trí, tầm quan trọng của việc TCPL, cho nên việc thực hiện quyền được TCPL của mình chưa được tốt. Chính vì vậy, để bảo đảm việc TCPL của người dân được tốt hơn thì Nhà nước cũng như người dân cần phải nhận thức một cách đầy đủ và thấy rõ vị trí, tầm quan trọng của TCPL, *cần phải hiểu đây không chỉ là quyền mà còn là nghĩa vụ của cả người dân và nhà nước*. Dưới góc độ quyền được tiếp cận (được biết) về pháp luật, là khi một đạo luật (một văn bản luật) được ban hành, thì Nhà nước phải bằng mọi cách, trên mọi phương tiện để người dân được biết (tiếp cận) tới văn bản luật đó. Dưới góc độ nghĩa vụ trong TCPL, là khi một đạo luật (văn bản luật) được ban hành và có hiệu lực thì mọi người dân đều phải có nghĩa vụ chấp hành (tuân thủ), thực hiện đúng quy định. Qua đó cho thấy giữa quyền được TCPL với nghĩa vụ chấp hành pháp luật có mối quan hệ mật thiết với nhau, có tác động hỗ trợ lẫn nhau, bảo đảm, thực hiện tốt quyền này góp phần quyết định, quan trọng trong việc thực hiện các quyền của công dân cũng như nghĩa vụ của họ đối với xã hội và nhà nước.

## **2. Thực trạng tiếp cận pháp luật của người dân**

Với vị trí, vai trò ngày càng quan trọng của công tác PBGDPL, ngày 09/12/2003, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ban hành Chỉ thị số 32-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân. Chỉ thị khẳng định PBGDPL là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục của các cơ quan Đảng, chính quyền, Nhà nước và cả hệ thống chính trị coi công tác PBGDPL là một bộ phận của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng. Trong mục tiêu của Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 theo Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị: “Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch,... đổi mới căn bản cơ chế xây dựng và thực hiện pháp luật; phát huy vai trò và hiệu lực của pháp luật để góp phần quản lý xã hội,...”, “phát triển hệ thống thông tin và phổ biến, giáo dục pháp luật” là một trong những bước đi cụ thể nhằm thể chế hóa chủ trương của Đảng về hoàn thiện thể chế trong lĩnh vực này.

Quyết định số 09/2013/QĐ-TTg về “chuẩn tiếp cận pháp luật” ra đời, nhưng thực chất lại là quyết định nhằm đánh giá khối lượng, chất lượng công việc của chính quyền cơ sở đã làm được, mà không có một điều khoản nào quy định về nội dung, hình thức, cách TCPL của người dân như thế nào và trách nhiệm của chính quyền cơ sở trong việc

bảo đảm quyền TCPL của người dân ra sao. Chính vì vậy, việc TCPL của người dân hiện nay vẫn chủ yếu dựa vào việc tuyên truyền, PBGDPL của chính quyền cơ sở, các bộ, ngành, các tổ chức chính trị xã hội và tự người dân đi tìm hiểu thông qua một số phương tiện khác. Mỗi khi nhà nước ban hành một đạo luật nào đó thì việc xây dựng kế hoạch triển khai đưa vào thực tiễn cuộc sống luôn được chú trọng hàng đầu và chính thông qua hoạt động triển khai này, một bộ phận người dân có cơ hội được tiếp cận với pháp luật. Từ trung ương đến địa phương đều có Hội đồng phổ biến, giáo dục pháp luật (HĐPBGDPL). Trên cơ sở Luật, các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật, các bộ, ngành và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch, giao nhiệm vụ cụ thể cho HĐPBGDPL các cấp, xây dựng các đề án và bố trí nguồn lực thực hiện. Với mục tiêu và sự chỉ đạo của Đảng và Nhà nước ta từ nhiều năm qua luôn nhấn mạnh phương châm trong PBGDPL là “tập trung cho cơ sở”, “hướng mạnh về cơ sở”, đưa pháp luật đến tận người dân,... Đặc biệt, trong giai đoạn khoa học công nghệ phát triển mạnh mẽ như hiện nay, điều kiện để người dân TCPL rất thuận tiện, là cơ hội để đẩy mạnh và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động tuyên truyền, PBGDPL. Qua đó cho thấy, hoạt động tuyên truyền, PBGDPL là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị nhà nước Việt Nam. Tuy nhiên, để quan sát, đánh giá hết tất cả các hoạt động này của các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị xã hội là khó thực hiện. Do đó, trong phạm vi bài viết này, tác giả chỉ tập trung vào hoạt động của một số cơ quan Bộ và tổ chức chính trị xã hội.

### ***2.1. Hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật của Bộ Tư pháp***

Theo Nghị định số 62/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ (nay là Nghị định số 93/2008/NĐ-CP), Bộ Tư pháp là một trong những cơ quan có nhiệm vụ quan trọng nhất trong việc triển khai hoạt động tuyên truyền, PBGDPL. Theo báo cáo tổng hợp về hoạt động tuyên truyền, PBGDPL cho người dân thông qua nhiều hình thức khác nhau trong những năm qua rất đáng quan tâm, khích lệ. Cụ thể, “năm 2013, các cơ quan, địa phương đã tổ chức 762.273 cuộc tuyên truyền pháp luật cho 74.760.876 lượt người; phát hành miễn phí 39.414.178 tài liệu tuyên truyền, phổ biến pháp luật, qua đó góp phần tác động tích cực đến ý thức pháp luật của người dân, tổ chức. Kết quả hòa giải thành trong toàn quốc năm 2013 đạt 76%; một số địa phương có kết quả hòa giải thành đạt tỉ lệ cao như: tỉnh Hà Nam (90%), Hà Giang, Quảng Bình (89%)”<sup>1</sup>. Đặc biệt, Bộ Tư pháp đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ, phối hợp với Hội đồng PBGDPL Trung ương chỉ đạo việc tổ chức thực hiện “Ngày Pháp luật” (09/11) đầu tiên trong toàn quốc với chủ đề “Toàn dân xây dựng, thi hành và bảo vệ Hiến pháp vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” mà cao điểm là Lễ công bố “Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” tạo được sức lan tỏa lớn, đánh dấu bước chuyển hướng chiến lược từ xây dựng, hoàn thiện pháp luật sang tổ chức thi hành pháp luật. Công tác tổ chức tập huấn kiến thức pháp luật và nghiệp vụ, kỹ năng hòa giải cho hòa giải viên được quan tâm triển

---

<sup>1</sup> Báo cáo tổng kết công tác tư pháp năm 2013 của Bộ Tư pháp.

khai ở hầu hết các tỉnh, thành phố trên cả nước”.

## **2.2. Hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn đối với người nông dân**

Bộ Nông nghiệp (NN) và Phát triển nông thôn (PTNT) là một trong những cơ quan tích cực, chủ động nhất trong các hoạt động này, Bộ đã chủ động xây dựng các chương trình, đề án, phối kết hợp với các cơ quan, tổ chức khác để bằng mọi cách tốt nhất đưa pháp luật và các chủ trương, chính sách khác của Đảng và Nhà nước đến với người nông dân. Kết quả này được minh chứng qua Báo cáo tổng kết công tác năm 2013 về hoạt động tuyên truyền, PBGDPL đối với người nông dân. Theo đó, trong năm 2013, Bộ và các đơn vị thuộc Bộ đã đạt được kết quả sau: Tổ chức 01 hội nghị trực tuyến tổng kết việc thực hiện Đề án, tuyên truyền, PBGDPL cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2009 - 2012; lồng ghép, phổ biến, quán triệt triển khai Luật PBGDPL và các định hướng, kế hoạch PBGDPL của Bộ trong giai đoạn 2013 - 2016; Tổ chức 01 hội nghị nhân ngày Ngày Pháp luật và 04 hội nghị phổ biến Luật Xử lý vi phạm hành chính và các nghị định về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn; Tổ chức 03 lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ phổ biến pháp luật, cung cấp tài liệu và các kiến thức pháp luật có liên quan cho đội ngũ cán bộ nòng cốt làm công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn tại Cao Bằng, Sóc Trăng, Gia Lai, mỗi lớp 50 học viên. Trên cơ sở đó, các địa phương đã tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ phổ biến pháp luật cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên tại cơ sở; Tổ chức 10 hội nghị phổ biến pháp luật về NN và PTNT cấp huyện, mỗi hội nghị 50 người tại tỉnh Cao Bằng, Hòa Bình, Phú Thọ, Nghệ An, Sóc Trăng và Gia Lai. Tiến hành kiểm tra việc thực hiện Đề án tại các tỉnh này; Tổ chức tuyên truyền, tập huấn pháp luật chuyên ngành với số lượng tham gia tập huấn hàng trăm người ở các lĩnh vực như: thủy lợi, bảo vệ thực vật, thủy sản, Chương trình mục tiêu quốc gia về nông thôn mới, Chương trình vệ sinh nước sạch môi trường nông thôn,... Phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng và phát sóng các chương trình, bản tin trên Đài Truyền hình Việt Nam, kênh VTV2, Đài Tiếng nói Việt Nam, hệ VOV1 để phổ biến nội dung pháp luật về NN và PTNT; xây dựng chuyên mục riêng biệt tuyên truyền, phổ biến pháp luật về NN và PTNT với tên gọi "Pháp luật với nhà nông"; tuyên truyền trên Tạp chí Nông nghiệp và Bạn của Nhà nông (VTV2) và trong các chuyên mục: “Nông nghiệp - Nông thôn” và “Biển đảo Việt Nam” trên hệ VOV1, Đài Tiếng nói Việt Nam.

## **2.3. Hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật của Hội Luật gia Việt Nam**

Hoạt động tuyên truyền, PBGDPL được nhà nước, cũng như các tổ chức chính trị xã hội thực hiện dưới nhiều hình thức khác nhau, có thể là trực tiếp phổ biến văn bản luật hoặc thông qua việc tư vấn, hòa giải, tham gia tố tụng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, thậm chí các hoạt động xét xử lưu động của cơ quan Tòa án cũng nhằm mục đích tuyên truyền, giáo dục pháp luật...

Đối với Hội Luật gia Việt Nam thì đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong kế hoạch công tác hàng năm và được nhà nước bảo đảm nguồn kinh phí. Ở Trung ương hội, bên cạnh những trung tâm tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý đã được thành lập từ

trước, trong nhiệm kỳ đã thành lập thêm các trung tâm mới như: Trung tâm tư vấn pháp luật tái hòa nhập cộng đồng, Trung tâm tư vấn pháp luật cho vị thành niên, Trung tâm tư vấn pháp luật Phú Quốc. Ở địa phương, nhiều tỉnh hội, thành hội tiếp tục thành lập trung tâm tư vấn pháp luật và trợ giúp pháp lý. Đến nay, toàn hội có 66 trung tâm tư vấn pháp luật, trong đó 12 trung tâm tư vấn pháp luật trực thuộc Trung ương hội và 54 trung tâm trực thuộc Hội Luật gia các tỉnh, thành phố. Các trung tâm tư vấn pháp luật trực thuộc Trung ương hội đã chủ động đề ra các chương trình, kế hoạch hoạt động, thu hút được các nguồn lực xã hội cho công tác này. Trung tâm Tư vấn pháp luật cho người nghèo và phát triển cộng đồng đã thực hiện tốt Dự án trợ giúp pháp lý cho người dân nông thôn, miền núi tại 3 tỉnh Sơn La, Lai Châu, Lào Cai giai đoạn 1 do tổ chức Phát triển nông nghiệp Châu Á, Đan Mạch (ADD) tài trợ, đã thực hiện gần 1000 cuộc tư vấn lưu động cho trên 50.000 người; tổ chức trên 50 lớp tập huấn cho trên 2000 trưởng thôn, bản. Hiện nay, Trung tâm đang tiếp tục triển khai giai đoạn 2 để trợ giúp pháp lý cho người dân tại các tỉnh Hòa Bình, Điện Biên, Sơn La, Lai Châu. Trung tâm tư vấn pháp luật và chính sách về Y tế, HIV/AIDS đã chủ động tạo nguồn, thực hiện 39 cuộc truyền thông và trợ giúp pháp lý lưu động cho 1957 người, trợ giúp pháp lý tại trung tâm cho 4384 đối tượng nhiễm HIV/AIDS, được dư luận xã hội đánh giá rất cao. Trung tâm tư vấn pháp luật tái hòa nhập cộng đồng đã triển khai được nhiều hoạt động để tư vấn pháp luật, hỗ trợ phạm nhân sắp chấp hành xong án phạt tù, người chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng. Hội Luật gia Việt Nam phối hợp với Tổng cục 8 (Bộ Công an) tổ chức trợ giúp pháp lý tại các trại giam, trại tạm giam ở nhiều tỉnh (Hà Giang, Điện Biên, Hải Dương, Nghệ An, Ninh Bình, Hòa Bình, Thái Bình, Quảng Ninh, Hà Tĩnh, Quảng Ngãi, Lâm Đồng, Quảng Nam, Bình Thuận, Quảng Bình, Thừa Thiên Huế, Ninh Thuận,...) để trợ giúp pháp lý cho các đối tượng đang chờ xét xử hoặc các đối tượng sắp chấp hành xong án phạt tù để họ sớm tái hòa nhập cộng đồng sau khi ra khỏi trại. Ở địa phương, các trung tâm tư vấn pháp luật của hội đã đẩy mạnh công tác tư vấn pháp luật và trợ giúp pháp lý, đặc biệt là trợ giúp pháp lý miễn phí cho đối tượng là người nghèo, dân tộc thiểu số, đối tượng chính sách và những nhóm người yếu thế trong xã hội bằng nhiều hình thức khác nhau như: tư vấn trực tiếp, tư vấn qua điện thoại, trên các kênh truyền hình trung ương, địa phương và mở các chuyên mục riêng trên các báo, bản tin pháp luật của hội... Thực tế đã cho thấy, trong nhiệm kỳ vừa qua, công tác tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý, tư vấn giải quyết khiếu nại và hòa giải ở cơ sở của Hội Luật gia Việt Nam tiếp tục có bước phát triển mạnh mẽ, nội dung và hình thức hoạt động ngày càng thực chất, phong phú và đa dạng, chất lượng và hiệu quả hoạt động ngày càng được nâng cao, được dư luận xã hội và người dân tin tưởng và đánh giá cao.

Về công tác hòa giải ở cơ sở, là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, thực hiện chủ trương tăng cường công tác hòa giải ở cơ sở, các cấp hội ở địa phương đã giới thiệu hội viên có năng lực, có tín nhiệm tham gia các tổ hòa giải. Các hội viên đã tích cực tham gia các tổ hòa giải ở thôn, xóm, bản, ấp, tổ dân phố. Nhiều cấp hội đã chú

trọng gắn công tác trợ giúp pháp lý với công tác hoà giải, tham gia hòa giải hàng ngàn việc tranh chấp nhỏ về dân sự, đất đai, nhà cửa, hôn nhân gia đình; đấu tranh ngăn chặn kịp thời những hành vi liên quan đến nghiện hút, mại dâm, trộm cắp, cướp giật,... góp phần thiết thực vào việc giải quyết thành công nhiều vụ việc tranh chấp ở cơ sở. Trong nhiệm kỳ vừa qua, các cấp hội đã tham gia hòa giải 79.497 vụ việc, trong đó có 60.023 vụ việc hòa giải thành”<sup>2</sup>.

#### ***2.4. Hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật của Liên đoàn Luật sư Việt Nam***

Liên đoàn Luật sư Việt Nam tuy là một tổ chức xã hội nghề nghiệp, hoạt động theo quy định của Hiến pháp và pháp luật, nhưng vẫn đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam, theo đó việc bảo vệ pháp luật, tư vấn pháp luật, tham gia các hoạt động tổ tụng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, tuyên truyền, PBGDPL cho người dân... là những chức năng, nhiệm vụ cơ bản được pháp luật quy định. “Theo báo cáo của các Đoàn Luật sư, từ tháng 5/2009 đến tháng 5/2014, số lượng vụ việc luật sư tham gia bào chữa, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, cung cấp dịch vụ pháp lý khác cho các cá nhân, tổ chức được 77.129 vụ án hình sự (trong đó có 34.635 vụ án hình sự được mời, 42.494 vụ án hình sự theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng); 65.263 vụ án dân sự; 5.486 vụ án kinh tế; 5.575 vụ án hành chính; 724 vụ án lao động; 272.365 vụ tư vấn trong các vụ việc khác; 9.133 đại diện ngoài tố tụng; 89.491 dịch vụ pháp lý khác; 37.827 vụ việc trợ giúp pháp lý miễn phí...”<sup>3</sup>

#### ***2.5. Hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật của Hội nông dân tỉnh Thanh Hóa***

Thực hiện Chỉ thị số 32 - CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân và các nghị quyết, quyết định của Chính phủ, Thủ tướng chính phủ và thông tư hướng dẫn của các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện việc tuyên truyền, PBGDPL hàng năm và từng giai đoạn. Bảo đảm công tác PBGDPL luôn được thực hiện thường xuyên, liên tục. Các văn bản pháp luật mới phải được cán bộ cập nhật đầy đủ, kịp thời và chính xác. Đổi mới hình thức tuyên truyền, kết hợp hình thức PBGDPL truyền thống và các hình thức PBGDPL mới. Trên cơ sở đó nhằm mục đích tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật đối với cán bộ, công chức và quần chúng nhân dân trong tỉnh; đổi mới các hình thức PBGDPL, kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác PBGDPL, thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm tuyên truyền kịp thời, thường xuyên nội dung các văn bản pháp luật phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn, góp phần thực hiện nếp sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật.

---

<sup>2</sup> Báo cáo tổng kết công tác Hội Luật gia Việt Nam nhiệm kỳ 2009 - 2014.

<sup>3</sup> Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ Liên đoàn Luật sư Việt Nam nhiệm kỳ 2009 - 2014.



Ủy ban nhân dân tỉnh đã phối kết hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị, đoàn thể cùng thực hiện nhiệm vụ quan trọng này, theo kế hoạch, việc tuyên truyền, PBGDPL cho nông dân được giao cho Hội nông dân (HND) tỉnh thực hiện. Ban Thường vụ HND tỉnh chỉ đạo HND các cấp cử cán bộ Hội có phẩm chất đạo đức, tư cách tốt, nắm vững chính sách pháp luật và có kinh nghiệm để tham gia tiếp và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của nông dân; tham gia giám sát hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng, cử bào chữa viên nhân dân tham gia bào chữa cho cán bộ, hội viên, nông dân và một số hình thức tham gia tố tụng khác. Chỉ đạo các cấp Hội bằng nhiều hình thức tập trung tuyên truyền có trọng tâm các nội dung tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong đó tập trung tuyên truyền về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các văn bản, pháp luật mới và những vấn đề nông dân quan tâm như: Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Luật Đất đai, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Thuế,...

Kết quả: “Các cấp Hội đã tuyên truyền được 39.400 buổi cho 2.550 lượt cán bộ, hội viên, nông dân tham gia học tập, cấp phát 2.500 cuốn tài liệu hỏi đáp có liên quan đến chính sách pháp luật. Các cấp Hội cũng tổ chức kiểm tra được 28.990 buổi, trong đó tỉnh Hội kiểm tra 765 buổi, các huyện, thị, thành Hội tổ chức kiểm tra được 7.670 cuộc, cơ sở kiểm tra được 20.560 buổi. Thực hiện Chỉ thị 26 của Thủ tướng Chính phủ, HND đã phối hợp tiếp 9.495 lượt nông dân, tiếp 757 đơn thư, thuộc thẩm quyền Hội giải quyết 212 đơn, còn 545 đơn chuyển các ngành chức năng phối hợp giải quyết. Nội dung khiếu kiện liên quan đến đất đai chiếm 80%, 20% về các chính sách. Nhìn chung các vụ việc được giải quyết ngay tại cơ sở, hạn chế đơn thư vượt cấp. Các cấp Hội cũng thường xuyên phối hợp với lực lượng công an, Ban Chỉ đạo 138 cùng cấp, các tổ chức đoàn thể thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục cho hội viên, nông dân nâng cao ý thức trách nhiệm trong việc phòng ngừa, đấu tranh phòng chống tội phạm. Phối hợp cùng cố xây dựng được 5.877 tổ an ninh nhân dân, 1.551 tổ liên gia tự quản, 2.114 tổ an ninh xã hội, 217 tổ bảo vệ dân phố, 448 tổ tuần tra nhân dân. Những hoạt động trên của HND các cấp tỉnh Thanh Hóa đã góp phần ổn định an ninh trật tự, chính trị xã hội ở nông thôn”<sup>4</sup>. Qua đó cho thấy, người dân TCPL tốt thì việc khiếu kiện, bạo lực gia đình, các vi phạm pháp luật, tranh chấp giảm.

**Tóm lại:** Từ những vấn đề lý luận và thực tiễn nêu trên, chúng ta thấy việc tuyên truyền, PBGDPL là một hình thức chính, chủ yếu của TCPL đối với người dân nói chung và người nông dân nông thôn nói riêng hiện nay. Và thông qua đó, quyền TCPL của người dân phần nào đã được bảo đảm và thực hiện. Do đó, công tác này luôn được đánh giá cao cả về vị trí, ý nghĩa và tầm quan trọng của nó đối với nhà nước (trong vai trò quản lý) và người dân (trong vai trò người thực hiện). Tác dụng của công tác này là chuyển tải, đưa pháp luật vào cuộc sống, nâng cao nhận thức pháp luật của người dân, góp phần quan trọng trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế xã hội của đất nước, bảo đảm tốt hơn quyền con người. Vì vậy, phải nhìn nhận, đánh giá một cách sâu sắc, khách quan về vấn đề này, tìm cho được những tồn tại, hạn chế thực sự và nguyên

---

<sup>4</sup> Báo cáo tổng kết công tác Hội Nông dân tỉnh Thanh Hóa nhiệm kỳ 2009 - 2014.

nhân sâu xa của nó mới có thể đưa ra những giải pháp cải thiện, khắc phục tốt được. Cần phải xác định rõ hơn hướng TCPL của người dân để bảo đảm pháp luật đến với người dân một cách thuận tiện nhất, tạo cho người dân thói quen trong quan hệ ứng xử theo pháp luật, làm cho người dân xem TCPL là một nhu cầu cần thiết để không ngừng nâng cao kiến thức pháp luật và vận dụng trong thực tiễn cuộc sống.

### **3. Những tồn tại, hạn chế và một số vấn đề đặt ra nhằm bảo đảm quyền tiếp cận pháp luật của người dân**

#### **3.1. Những tồn tại, hạn chế**

- Đội ngũ cán bộ bán chuyên trách làm công tác PBGDPL (báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên,...) ở nhiều nơi còn thiếu về số lượng, trình độ chuyên môn còn hạn chế và chưa đồng đều, đặc biệt là ở cơ sở. Công tác bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ PBGDPL, cung cấp tài liệu cho lực lượng này chưa được thường xuyên; cơ chế quản lý, sử dụng chưa rõ ràng, vì thế hiệu quả hoạt động của đội ngũ này chưa cao.

- Cơ chế phối hợp giữa các cơ quan nhà nước, chính quyền địa phương, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức xã hội trong PBGDPL còn nhiều bất cập, đôi khi dẫn đến sự chồng chéo hoặc ngược lại tồn tại những “khoảng trống” trong phổ biến giáo dục pháp luật nhưng chưa có biện pháp hiệu quả để khắc phục.

- Cơ sở vật chất, phương tiện làm việc dành cho công tác PBGDPL nhìn chung còn rất hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu của công tác này, nhất là ở địa phương còn khó khăn. Do chưa có cơ sở pháp lý rõ ràng và đủ mạnh nên bộ, ngành, địa phương nào quan tâm đến công tác PBGDPL thì dự toán, cấp kinh phí phù hợp cho công tác này và ngược lại, dẫn đến sự không đồng đều trong mặt bằng PBGDPL ở các bộ, ngành, địa phương.

- Các thiết chế cũng như các điều kiện bảo đảm để người dân TCPL còn chưa rõ ràng. Việc TCPL hiện nay chủ yếu dựa vào hoạt động tuyên truyền, phổ biến của chính quyền, do đó, mặc dù luật ban hành nhiều mà cán bộ không thực hiện được đầy đủ thì dân cũng không thể biết.

- Thực tiễn việc TCPL của người dân còn chưa được quan tâm, chú trọng như quy định trong các văn bản pháp luật của nhà nước. Việc TCPL của người dân theo kiểu “được chăng hay chớ”, điều này thể hiện tinh thần “dân thiếu chủ động, chính quyền lơ là”. Hậu quả là nhiều văn bản pháp luật vẫn chưa thực sự đi vào cuộc sống của người dân. Đây chính là những nguyên nhân cơ bản làm phát sinh khiếu kiện lâu dài, gây mất ổn định xã hội. Chỉ vì không hiểu biết pháp luật mà phát sinh nhiều tranh chấp trong cộng đồng, bạo lực gia đình, phân biệt đối xử, thậm chí biến tranh chấp dân sự thành hình sự...

- Các chỉ tiêu, tiêu chí TCPL theo Quyết định số 09/2013/QĐ-TTg còn chung chung, chưa sát với tình hình thực tế, còn có sự trùng lặp, chồng chéo với bộ chỉ số về cải cách hành chính, chính quyền trong sạch, vững mạnh, nông thôn mới dẫn tới khó khăn trong thống kê, đánh giá, chấm điểm, thậm chí còn thiếu, chẳng hạn, không thấy có chỉ số đánh giá sự hài lòng của người dân về các quyết định của chính quyền địa phương.

### 3.2. Một số vấn đề đặt ra

- Để bảo đảm quyền được TCPL của người dân được thực hiện đầy đủ thì người dân và mỗi cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị phải nhận thức đúng đắn và đầy đủ về mục đích, ý nghĩa, vị trí, vai trò của việc TCPL của người dân tại cơ sở, để từ đó thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của mình. Tiếp tục tăng cường hơn nữa công tác chỉ đạo tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu sắc nội dung, nhiệm vụ, quy định về chuẩn TCPL của người dân tại cơ sở đến toàn thể cán bộ, công chức trong cả hệ thống chính trị mà trước hết và chủ yếu là đội ngũ cán bộ chủ chốt, trực tiếp được giao thực hiện nhiệm vụ có liên quan đến chuẩn TCPL ở cơ sở của các sở, ban, ngành, ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, cơ quan, đơn vị và nhân dân để thống nhất nhận thức, nâng cao trách nhiệm, hiểu rõ về vị trí, vai trò, ý nghĩa của chuẩn TCPL của người dân tại cơ sở.

- Từ thực tiễn nêu trên, để bảo đảm nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước cũng như quyền được TCPL của người dân tại cơ sở thì không chỉ cán bộ tư pháp mà bản thân lãnh đạo như chủ tịch, phó chủ tịch huyện hay bí thư huyện ủy,... cũng cần nắm chắc quy định của pháp luật. Nhà nước cần phải đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng thực thi công vụ để nâng cao khả năng đảm nhiệm công việc của cán bộ, công chức trong đó tập trung vào đào tạo pháp luật, kỹ năng quản lý, giải quyết những vấn đề thường xuyên đặt ra đối với cấp xã và văn hóa giao tiếp với nhân dân.

- Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật cần đơn giản, minh bạch, rõ ràng, “dễ nghe, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm” để cán bộ cũng như người dân dễ dàng tiếp cận và vận dụng trong thực tiễn quản lý nhà nước.

- Về “Quyết định số 09/2013/QĐ-TTg” còn nhiều bất cập và chồng chéo thì nhà nước cần phải rà soát, đánh giá đầy đủ thực trạng pháp luật về chuẩn TCPL của người dân; nhu cầu tìm hiểu và sử dụng pháp luật của người dân; đảm bảo phân công, phân cấp rõ ràng, quy trình, thời gian đánh giá phù hợp, đơn giản, thống nhất với việc đánh giá các bộ tiêu chí, chỉ số khác có liên quan và có thể sử dụng kết quả đánh giá chung. Việc đánh giá đó phải nhận diện được đầy đủ những tồn tại, hạn chế, vướng mắc, bất cập và dự báo xu hướng phát triển để đề ra các giải pháp cụ thể khắc phục. Đặc biệt, cần bổ sung thêm tiêu chí đánh giá chỉ số hài lòng của người dân vào Bộ Công cụ đánh giá. Trên cơ sở đó sửa đổi Quyết định số 09/2013/QĐ-TTg cho phù hợp và theo hướng “gọn nhẹ, cụ thể, bám sát yêu cầu quản lý Nhà nước”.

- Nhà nước cần phải công nhận TCPL là một *quyền cơ bản* của người dân. Trên cơ sở đó để hoàn thiện pháp luật về quyền TCPL, bảo đảm người dân có thể TCPL một cách thuận lợi, đầy đủ, kịp thời nhất, và khi TCPL trở thành thói quen, nhu cầu thiết yếu trong cuộc sống người dân thì lúc đó xã hội sẽ tốt đẹp hơn.

- Cuối cùng, chúng ta phải đánh giá thực trạng TCPL của người dân tại cơ sở để có giải pháp thúc đẩy, nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức và cá nhân trong việc triển khai các thiết chế TCPL, bảo đảm điều kiện đáp ứng nhu cầu nâng cao nhận thức pháp luật, thực hiện, bảo vệ và phát huy quyền và lợi ích hợp pháp của công dân ngay tại cơ sở; phát huy vai trò của pháp luật trong đời sống xã hội, góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

## Tài liệu tham khảo

1. Báo cáo tổng kết công tác tư pháp năm 2013 của Bộ Tư pháp.
2. Báo cáo tổng kết công tác Hội Luật gia Việt Nam nhiệm kỳ 2009 - 2014.
3. Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ Liên đoàn Luật sư Việt Nam nhiệm kỳ 2009 - 2014.
4. Chỉ thị số 02/1998/CT-TTg ngày 07/01/1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong giai đoạn hiện nay.
5. Quyết định số 03/1998/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 1998 đến năm 2002 và thành lập Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.
6. Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân.
7. Quyết định số 212/2004/QĐ-TTg ngày 16/12/2004 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình hành động quốc gia phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn từ năm 2005 đến năm 2010 (Chương trình 212).
8. Luật Phổ biến giáo dục pháp luật 2006.
9. Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn năm 2007.
10. Luật Trợ giúp pháp lý năm 2012.
11. Nghị quyết số 61/2007/NQ-CP của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, ngày 07/12/2007.
12. Quyết định số 37/2008/QĐ-TTg ngày 12/3/2008 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 2008 đến năm 2012.
13. Quyết định số 1067/QĐ-TTg ngày 25/11/1998 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Dự án xây dựng và quản lý Tủ sách pháp luật ở xã, phường, thị trấn.
14. Nghị quyết liên tịch số 01/1999/NQLT-TP-VHTT-NNPTNT-DTMN-ND ngày 07/9/1999 của Bộ Tư pháp, Bộ Văn hóa - Thông tin, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban Dân tộc và Hội Nông dân Việt Nam về việc phối hợp phổ biến pháp luật, giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân ở nông thôn, vùng cao, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc ít người.
15. Quyết định số 09/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định “Chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở”.
16. Thông tư số 05/2008/TT-BTP ngày 23/9/2008 của Bộ Tư pháp, hướng dẫn về nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý nhà nước về trợ giúp pháp lý.
17. [../../../../Users/Administrator/TRUY](#) Quyết định số 678/2011/QĐ-TTg ngày 10/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển trợ giúp pháp lý ở Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

